

Số: 2178/QĐ - UBND

Nga Sơn, ngày 16 tháng 8 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất ở năm 2015  
gồm 49 lô đất xã Nga Tân, huyện Nga Sơn đấu giá lần 2.  
(Thuộc MBQH chi tiết số: 34/QHCT-UBND ngày 31/12/2015 tỷ lệ 1/500).

### CHỦ TỊCH UBND HUYỆN NGA SƠN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2013/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 của bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT - BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên - Môi trường và Bộ Tư pháp quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 4949/2015/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 4948/QĐ-UBND ngày 27/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất năm 2016;

Thực hiện Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 20/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn về việc phê duyệt phương án đấu giá QSD đất năm 2015 gồm 72 lô đất xã Nga Tân; Quyết định 413/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của Chủ tịch UBND huyện Nga Sơn về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá QSD năm 2015 gồm 72 lô đất xã Nga Tân thuộc mặt bằng số 34/QHCT-UBND ngày 31/12/2015 tỷ lệ 1/500.

Xét đề nghị của Trưởng Ban đấu giá quyền sử dụng đất huyện Nga Sơn tại tờ trình số 72/TTr-BĐGQSD đất ngày 14/8/2017 về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá QSD đất năm 2015 gồm 49 lô đất xã Nga Tân đấu giá lần 2.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất năm 2015 gồm 49 lô đất xã Nga Tân, đấu giá lần 2 thuộc mặt bằng quy hoạch chi tiết số 34/QHCT-UBND ngày 31/12/2015 tỷ lệ 1/500; gồm những nội dung chính như sau:

1. Tổng số khách hàng trúng đấu giá: **49** khách hàng;
2. Số lô đất và diện tích trúng đấu giá:  
- Tổng số lô đất trúng đấu giá: **49** lô.

- Tổng diện tích đất trúng đấu giá: 9.236 m<sup>2</sup>,

3. Tổng số tiền trúng đấu giá: 2.992.440.000 đồng.

**Bằng chữ: (Hai tỷ, chín trăm chín hai triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng)**

Danh sách khách hàng trúng đấu giá quyền sử dụng đất, Số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất (Bao gồm tiền sử dụng đất và các khoản phải thu theo quy định của nhà nước như danh sách kèm theo).

4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở (xây dựng nhà ở hộ gia đình, cá nhân theo quy hoạch chi tiết khu dân cư đã phê duyệt).

5. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

**Điều 2.** - Giao Ban đấu giá QSD đất, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Tài nguyên và Môi trường, văn phòng Đăng ký QSD đất huyện, Chi cục Trưởng chi cục thuế Nga Sơn, Giám đốc Kho Bạc nhà nước Nga Sơn, Công ty CP xây dựng và Đấu giá Thăng Long, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của ngành mình chịu trách nhiệm thu các khoản tiền đến từng hộ theo nội dung chi tiết quy định tại điều 1.

+ Tiền sử dụng đất để phân chia giữa các cấp ngân sách là số tiền đã trừ đi các khoản chi phí, chi phí quy hoạch chi tiết khu dân cư, Tư vấn đấu giá QSD đất.

+ Các cá nhân trúng đấu giá theo chi tiết tại điều 1 nộp tiền vào ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước Nga Sơn vào tài khoản số: **3941, Mã QHNS 1063049.**

+ Trong thời gian 30 ngày ký công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất theo thông báo của Ban đấu giá QSD đất.

+ Quá thời hạn theo quy định trên mà người trúng đấu giá chưa nộp đủ số tiền sử dụng đất theo thông báo của ban đấu giá QSD đất thì người trúng đấu giá phải nộp tiền chậm nộp theo quy định 0,05% số tiền chậm nộp trên ngày nộp chậm. Quá 90 ngày kể từ ngày công nhận kết quả trúng đấu giá QSD đất nếu người trúng đấu giá quyền sử dụng đất không nộp đủ tiền trúng đấu giá thì sẽ bị hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

+ Công ty CP xây dựng và đấu giá Thăng Long, có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền đặt cọc của các người trúng đấu giá vào Kho bạc nhà nước Nga Sơn; các cá nhân trúng đấu giá nộp số tiền còn lại (đã trừ tiền đặt cọc) vào kho bạc nhà nước Nga Sơn theo hướng dẫn của Ban đấu giá QSD đất.

- Số tiền sử dụng đất phải nộp chính thức của các hộ sẽ được xác định bằng diện tích giao đất thực tế.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND huyện, Trưởng Ban đấu giá QSD đất, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất, Chi cục trưởng Chi cục thuế, Giám đốc Kho bạc nhà nước Nga Sơn, Công ty CP xây dựng và đấu giá Thăng Long, Chủ tịch UBND xã Nga Tân, các ông (bà) có tên ở điều 1 và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *2 hũ*

- Như điều 3 QĐ;

- Lưu: VP UBND. *pk*



**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRÚNG ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT Ở NĂM 2015 GỒM 49 LÔ ĐẤT XÃ NGA TÂN ĐẤU GIÁ LẦN 2**

**Thuộc mặt bằng Quy hoạch chi tiết số: 34/QHCT-UBND ngày 31/12/2015 tỷ lệ 1/500**

*(Kèm theo QĐ số: 2178 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2017 của chủ tịch UBND huyện Nga Sơn)*

STT	Họ tên	Địa chỉ	Kết quả			Trong đó				
			Lô số	Diện tích (m2)	Giá trúng đấu giá (đồng)	Tiền đặt cọc (đồng)	Tiền MBQH (đồng)	Tiền TVĐG (đồng)	Tiền giao đất viết GCNQSD (đồng)	Tiền SD đất (đồng)
<b>Khu dân cư Đề nghị Hàm II xóm 3, xóm 4</b>										
1	Đào Văn Ba	Xóm 3, Nga Tân, Nga Sơn	1	200	60.050.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.536.000
2	Đào Văn Ba	Xóm 3, Nga Tân, Nga Sơn	2	200	60.050.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.536.000
3	Đào Văn Ba	Xóm 3, Nga Tân, Nga Sơn	3	200	60.050.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.536.000
4	Mai Thị Hoa	Xóm 3, Nga Tân, Nga Sơn	4	200	60.050.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.536.000
5	Trịnh Thị Át	Xóm 3, Nga Tân, Nga Sơn	5	200	60.020.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.506.000
6	Trịnh Thị Thúy	Xóm 3, Nga Tân, Nga Sơn	6	200	60.020.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.506.000
7	Đào Văn Tuế	Xóm 3, Nga Tân, Nga Sơn	10	200	60.050.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.536.000
<b>Khu dân cư xóm 1</b>										
8	Phạm Thái Thành	Xóm 10, Nga Tiên, Nga Sơn	11	100	40.020.000	6.000.000	700.000	380.000	54.000	32.886.000

Uue

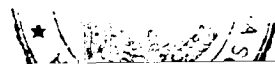
Dea

13/10/2015

9	Phạm Thái Thành	Xóm 10, Nga Tiên, Nga Sơn	12	100	40.020.000	6.000.000	700.000	380.000	54.000	32.886.000
10	Trần Văn Thành	Xóm 10, Nga Tiên, Nga Sơn	13	100	40.020.000	6.000.000	700.000	380.000	54.000	32.886.000
11	Trần Văn Thành	Xóm 10, Nga Tiên, Nga Sơn	14	100	40.020.000	6.000.000	700.000	380.000	54.000	32.886.000
12	Phạm Thái Tâm	Xóm 10, Nga Tiên, Nga Sơn	15	100	40.020.000	6.000.000	700.000	380.000	54.000	32.886.000
13	Phạm Văn Sơn	Xóm 6, Nga Tân, Nga Sơn	16	220	66.020.000	6.000.000	700.000	836.000	54.000	58.430.000
14	Phạm Văn Sơn	Xóm 6, Nga Tân, Nga Sơn	17	220	66.020.000	6.000.000	700.000	836.000	54.000	58.430.000
15	Phạm Văn Sơn	Xóm 6, Nga Tân, Nga Sơn	18	220	66.020.000	6.000.000	700.000	836.000	54.000	58.430.000
16	Phạm Văn Sơn	Xóm 6, Nga Tân, Nga Sơn	19	220	66.020.000	6.000.000	700.000	836.000	54.000	58.430.000
<b>Khu dân cư Đề nghị Hàm II xóm 2</b>										
17	Mai Doanh Hợp	Xóm , Nga Tân, Nga Sơn	20	200	60.020.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.506.000
18	Đặng Văn Luân	Cắm Yên, Cắm Thủy	21	200	60.020.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.506.000
19	Mai Hoàng Vĩ	Xóm 1, Nga Tân, Nga Sơn	22	200	60.020.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.506.000
20	Mai Bá Hiên	Xóm 1, Nga Tân, Nga Sơn	23	200	60.020.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.506.000
21	Mai Thị Hằng	Xóm 5, Nga Tân, Nga Sơn	24	200	60.050.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.536.000
22	Dương Văn Thủy	Xóm 7, Nga Tân, Nga Sơn	25	200	60.050.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.536.000
23	Đinh Thị Nở	Xóm 5, Nga Tân, Nga Sơn	26	200	60.020.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.506.000
24	Đinh Thị Nở	Xóm 5, Nga Tân, Nga Sơn	27	200	60.020.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.506.000

lfnul

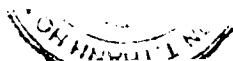
Decaf



25	Đình Thị Nở	Xóm 5, Nga Tân, Nga Sơn	28	200	60.020.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.506.000
26	Đình Thị Nở	Xóm 5, Nga Tân, Nga Sơn	29	200	60.020.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.506.000
27	Mai Văn Dậu	Xóm 8, Nga Tân, Nga Sơn	30	200	60.010.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.496.000
28	Lưu Văn Huy	Xóm 9, Nga Bach, Nga Sơn	31	200	60.010.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.496.000
29	Lưu Văn Huy	Xóm 9, Nga Bach, Nga Sơn	32	200	60.010.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.496.000
30	Trần Văn Nghĩa	Xóm 5, Nga Liên, Nga Sơn	33	200	60.050.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.536.000
31	Trần Văn Nghĩa	Xóm , Nga Tân, Nga Sơn	34	200	60.050.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.536.000
32	Trần Văn Nghĩa	Xóm , Nga Tân, Nga Sơn	35	200	60.050.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	52.536.000
<b>Khu dân cư Đề nghị Hàm II xóm 8</b>										
33	Dương Mạnh Chính	Xóm 8, Nga Tân, Nga Sơn	38	200	50.050.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	42.536.000
34	Nguyễn Đức Thắng	Xóm 8, Nga Tân, Nga Sơn	41	221	66.350.000	6.000.000	700.000	840.000	54.000	58.756.000
35	Phạm Văn Nam	Xóm 8, Nga Tân, Nga Sơn	42	221	66.350.000	6.000.000	700.000	840.000	54.000	58.756.000
36	Phạm Văn Nam	Xóm 8, Nga Tân, Nga Sơn	43	221	66.350.000	6.000.000	700.000	840.000	54.000	58.756.000
37	Đỗ Văn Thơ	Xóm 8, Nga Tân, Nga Sơn	44	221	66.350.000	6.000.000	700.000	840.000	54.000	58.756.000
38	Mai Thị Thắm	Xóm 7, Nga Tân, Nga Sơn	47	221	66.350.000	6.000.000	700.000	840.000	54.000	58.756.000
39	Mai Thị Thắm	Xóm 7, Nga Tân, Nga Sơn	48	221	66.350.000	6.000.000	700.000	840.000	54.000	58.756.000
<b>Khu dân cư Đề nghị Hàm II xóm 4</b>										

Em

ĐC9



40	Đào Thị Hương	Xóm 4, Nga Tân, Nga Sơn	52	190	57.020.000	6.000.000	700.000	720.000	54.000	49.546.000
41	Đào Thị Hương	Xóm 4, Nga Tân, Nga Sơn	53	190	57.020.000	6.000.000	700.000	720.000	54.000	49.546.000
<b>Khu dân cư xóm 4</b>										
42	Trịnh Ngọc Hòa	Xóm 4, Nga Tân, Nga Sơn	57	200	70.020.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	62.506.000
43	Đào Trọng Hiền	Xóm 4, Nga Tân, Nga Sơn	58	200	70.020.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	62.506.000
44	Lại Đình Hùng	Xóm 4, Nga Tân, Nga Sơn	61	200	70.050.000	6.000.000	700.000	760.000	54.000	62.536.000
<b>Khu dân cư xóm 4</b>										
45	Nguyễn Thị Hường	Xóm 5, Nga Thanh, Nga Sơn	72	150	75.050.000	6.000.000	700.000	570.000	54.000	67.726.000
46	Nguyễn Thị Hường	Xóm 5, Nga Thanh, Nga Sơn	73	150	75.050.000	6.000.000	700.000	570.000	54.000	67.726.000
47	Nguyễn Thị Hường	Xóm 5, Nga Thanh, Nga Sơn	74	150	75.050.000	6.000.000	700.000	570.000	54.000	67.726.000
48	Nguyễn Thị Hường	Xóm 5, Nga Thanh, Nga Sơn	75	150	75.050.000	6.000.000	700.000	570.000	54.000	67.726.000
49	Nguyễn Thị Hường	Xóm 5, Nga Thanh, Nga Sơn	76	150	75.050.000	6.000.000	700.000	570.000	54.000	67.726.000
<b>Cộng tổng</b>				<b>9.236</b>	<b>2.992.440.000</b>	<b>294.000.000</b>	<b>34.300.000</b>	<b>35.094.000</b>	<b>2.646.000</b>	<b>2.626.400.000</b>

Ghi chú: Tiền đặt cọc của người trúng đấu giá quyền sử dụng đất là tiền sử dụng đất./.

*lmm*

*Dec*